

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4155/STC-QLG&CS

Bình Thuận, ngày 28 tháng 11 năm 2023

V/v đề nghị có ý kiến góp ý danh mục bổ sung vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh điều chỉnh một số mức giá quy định Điều 1 của Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Kính gửi:

- Các Sở, Ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ chủ yếu năm 2023 của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Sở Tài chính đã có Công văn số 2522/STC-QLG&CS ngày 01/8/2023 gửi dự thảo Quyết định của UBND tỉnh điều chỉnh một số mức giá tính thuế tài nguyên quy định tại Điều 1 của Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đến hết thời hạn lấy ý kiến, qua tổng hợp ý kiến góp ý có phát sinh danh mục giá tính thuế đối với tài nguyên rừng tự nhiên theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đây là danh mục giá tính thuế đối với tài nguyên rừng tự nhiên phát sinh ngoài danh mục Sở Tài chính đã tổng hợp vào dự thảo Quyết định UBND tỉnh gửi lấy ý kiến tại Công văn số 2522/STC-QLG&CS ngày 01/8/2023. Theo đề nghị của đại diện Sở Tư pháp tại cuộc họp ngày 17/11/2023, Sở Tài chính gửi danh mục giá tính thuế đối với tài nguyên rừng tự nhiên do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị bổ sung vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh đến các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu có ý kiến tham gia. Cụ thể danh mục Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị bổ sung:

Mã nhóm, loại tài nguyên						Tên nhóm, loại tài nguyên/ Sản phẩm tài nguyên	Đơn vị tính	Đơn giá chưa VAT
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	III11					Các sản phẩm khác của rừng tự nhiên		
		III1101				Song		
			III110101			$3,5cm \leq D < 4cm$, dài $3,5m - < 4m$	đoạn	5.000
			III110102			$D \geq 4cm$, dài $\geq 4m$	đoạn	7.200
		III1102				Mây		
			III110201			$1,5cm \leq D < 2cm$, dài $3,5m - < 4m$	đoạn	3.300
			III110201			$D \geq 2cm$, dài $\geq 4m$	đoạn	4.300
			III110202			Mây (Tôm)		
						$1,5cm \leq D < 2cm$, dài $5-6m$	đoạn	500
						$D \geq 2cm$, dài $5-6m$	đoạn	800
		III1103				Mây chi	kg	4.100
		III1104				Nguyên liệu giấy	kg	600
						Vỏ vừng	kg	500

		III1105			Mum	cây	2.800
		III1106			Lá buông	kg	3.900
		III1107			Le cây, mặc mảy	kg	3.400
		III1108			Nấm tre		
		III110801			Tươi	kg	90.000
		III110802			Khô	kg	180.000
		III1109			Măng các loại		
		III110901			Tươi	kg	14.100
		III110902			Khô	kg	301.000
		III1110	III111001		Dây hoàng đằng, vàng đắng	kg	8.500

Đề nghị các cơ quan nghiên cứu tham gia ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Tài chính, chậm nhất đến hết ngày 08/12/2023 để Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Cụ thể nội dung đề nghị có ý kiến tham gia:

- Có ý kiến về danh mục tài nguyên rừng tự nhiên, trong đó đề nghị quan tâm có ý kiến đối với các loại tài nguyên rừng dạng khô trong danh mục có được xem là tài nguyên rừng không.

- Có ý kiến đối với giá tính thuế tài nguyên (chưa VAT) của tài nguyên rừng tự nhiên.

Quá thời hạn trên, cơ quan, đơn vị nào chưa gửi văn bản tham gia ý kiến thì xem như đã thống nhất với danh mục và giá tính thuế tài nguyên theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý điều chỉnh về giá, bổ sung danh mục, đề nghị cung cấp kèm theo cơ sở giá phổ biến, căn cứ đề nghị điều chỉnh, bổ sung để làm cơ sở tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh.

Sở Tài chính đề nghị các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm phối hợp thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Sở - Nguyễn Văn Hoa;
- Website Sở (để phổ biến công bố);
- Các Phòng, Trung tâm trực thuộc Sở Tài chính;
- Lưu: VT, QLG&CS_(Tâm).



Phan Thế Hanh